

Số: 166/2022/QĐCNHGT-DS

Cầu Kè, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị A và bà Lâm Bích L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2022 của bà Nguyễn Thị A.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Ấp 3, xã Thạnh P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
 - *Người bị kiện:* Bà Lâm Bích L, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Ấp 3, xã Thạnh P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Lâm Bích L đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền nợ hui là 4.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị A không yêu cầu tính lãi. Đối với dây hui mở ngày 15/5/2021 (âm lịch) hui do bà Lâm Bích L làm đầu thảo, loại hui 1.000.000 đồng/phần, hui khai hàng tháng, hui có 19 phần, bà A tham gia 01 phần lấy bí danh là “Thiếu 4 T”, đóng hui sống được 04 lần thì bà L tuyên bố đình hui.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền